TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02-4-2019
"V/v *tranh chấp Ly hôn và nuôi con chung giữa chị D, anh L*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đ Duy Thiều

2. Ông Trần Quang Đương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Hiền-Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị D, sinh năm 1990

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(*Tại phiên tòa có mặt chị D, anh L có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến L tự nguyện tìm hiểu, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 23/9/2010.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, anh L không tu chí làm ăn, không chăm lo cho gia đình, vợ con, nhiều lần vợ chồng cãi nhau dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc. Từ tháng 8/2012, chị đã về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, sau khi chị mới bỏ về, anh L có đến tìm một lần nhưng chị không quay về, từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh L.

Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Trần Thanh T sinh ngày 25/02/2011 và Nguyễn Thị Đ sinh ngày 01/5/2013, hiện con T đang ở với anh L, con Đ ở với chị. Chị xin giữ nguyên việc nuôi con chung như hiện nay, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Tiến L: Tòa án đã giao Thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập anh L đến Tòa án để tham gia tố tụng, nhưng anh L vắng mặt không có lý do. Tòa án đã về địa phương để thu thập chứng cứ, tại biên bản lấy lời khai do Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ lập vào ngày 15/3/2019, anh L khai về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và quá trình chung sống thống nhất với lời khai của chị D. Theo anh, xuất phát từ mâu thuẫn giữa chị D và gia đình anh lâu ngày dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, trong cuộc sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, từ tháng 8/2012 đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay chị D xin ly hôn, anh cũng xác nhận vợ chồng không còn tình cảm, anh nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị D; anh xác nhận vợ chồng có hai con chung như chị D đã trình bày, anh xin được nuôi dưỡng con Nguyễn Trần Thanh T, để chị D nuôi con Nguyễn Thị Đ, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; anh khai vợ chồng không có tài sản và nợ chung; anh L đã nộp đơn xin giải quyết vắng mặt cho Tòa án.

Ý kiến của cháu Nguyễn Trần Thanh Tcó nguyện vọng xin được ở với anh L.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng mặt, do đó Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Nguyễn Tiến L; giao con chung Nguyễn Trần Thanh T sinh 25/02/2011 cho anh L trực tiếp nuôi

dưỡng; giao con chung Nguyễn Thị Đ sinh ngày 01/5/2013 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau; vợ chồng không có tài sản chung nên không phải giải quyết; chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Tiến L có nơi cư trú tại xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình, căn cứ các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn là anh Nguyễn Tiến L có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị D và anh Nguyễn Tiến L xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 23/9/2010 là hôn nhân hợp pháp. Tuy chị D và anh L mỗi người khai về nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau, nhưng anh chị đều thừa nhận trong cuộc sống chung của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống không có hạnh phúc, anh chị đã tự giải tán mối quan hệ hôn nhân hơn sáu năm qua. Nay chị D xin ly hôn, anh L cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí yêu cầu xin ly hôn của chị D và có đơn xin giải quyết vắng mặt, điều đó cho thấy quan hệ hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Tiến L có hai con chung, anh chị đều đề nghị giao con Nguyễn Trần Thanh T cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, chị D trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Đ, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét yêu cầu của anh chị phù hợp với thực tế con T đang ở với anh L, con Đ đang ở với chị D, các con đều được anh chị nuôi dưỡng chu đáo và nguyện vọng của con T xin được ở với bố, cần chấp nhận là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Tiến L đều khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không phải giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Tiến L có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị D được ly hôn anh Nguyễn Tiến L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Đ sinh ngày 01/5/2013; giao cho anh Nguyễn Tiến L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Trần Thanh T sinh ngày 25/02/2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Tiến L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Tiến L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về án phí: Chị Trần Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003882 ngày 14 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Tiến L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Liên
(đã ký)

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Đ, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.